

Bản án số: 31/2023/HSST
Ngày: 01-6-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Hồng Yến

2/ Bà Phạm Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân và ông Nguyễn Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1) Lê Chí K, sinh năm 1993. Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Số 360B, khu vực 6, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Nơi tạm trú: Tổ 55, khu vực 11, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn (văn hóa): Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông Lê Thanh H (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 (sống); Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn (đã chết), nhỏ sinh năm 1985; Vợ, con: không; Tiền sự: không; Tiền án: 02 lần:

Lần 01: Vào ngày 03/5/2018 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2019.

Lần 02: Vào ngày 16/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 18/7/2019 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 03 năm 03 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/3/2022.

Bị can bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 21/10/2022 và đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 27/10/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2) **Lý Ngọc K**, sinh năm 1985. Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi cư trú: Số 148, đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: mua phế liệu; Trình độ học vấn (văn hóa): 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khome; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Lý Thị S, sinh năm 1960 (sống); Anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 1992; Vợ: Ngô Kim L; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền sự: không; Tiền án: 02 lần:

Lần 01: Vào ngày 25/7/2007 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, 04 năm tù về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Tổng hợp hình phạt 07 năm tù, chấp hành xong hình phạt ngày 20/10/2012.

Lần 02: Vào ngày 26/9/2013 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 30/12/2014, đến nay chưa đóng án phí.

Bị can bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 24/10/2022 và đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 27/10/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cần Thơ, đến ngày 04/01/2023 chuyển đến Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3) **Châu Huy C** (tên gọi khác: Sơn Đ), sinh năm 1976. Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi cư trú: 8/5 hẻm 291 đường 30/4, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn (văn hóa): 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông Châu Văn K, sinh năm 1951 (sống) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1951 (sống); Anh, chị, em ruột: Có 04 người; Vợ: Hồ Thị M (đã ly hôn); Con: Không; Tiền sự: không; Tiền án: 04 lần:

Lần 01: Vào ngày 12/4/2000 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2000, đến nay chưa đóng án phí.

Lần 02: Vào ngày 25/02/2003 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối Cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2006.

Lần 03: Vào ngày 15/5/2008 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2013.

Lần 04: Vào ngày 27/05/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2022.

Bị can bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 23/10/2022 và đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 27/10/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cần Thơ, đến ngày 04/01/2023 chuyển đến Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4) **Nguyễn Thạch Quốc C** (tên gọi khác: C R), sinh năm 1989. Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi cư trú: Số 130, tổ 27, khu vực 4, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn (văn hóa): 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn H, sinh năm 1962 (sống) và bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1964 (sống); Anh, chị, em ruột: Không; Vợ, con: Không; Tiền sự: không; Tiền án: 02 lần:

Lần 01: Vào ngày 26/11/2018 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 21/5/2019.

Lần 02: Vào ngày 21/5/2019 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Vào ngày 22/07/2019 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 21/11/2021, đến nay chưa đóng án phí.

Bị can bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 15/11/2022 và đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 17/11/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cần Thơ, đến ngày 04/01/2023 chuyển đến Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5) **Phan Thanh V** (tên gọi khác: V N), sinh năm 1997. Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi cư trú: Số 889C, Tổ 2, khu vực 01, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn (văn hóa): 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông Phan Thanh Q, sinh năm 1976 (sống) và bà Lê Thị Hồng H, sinh năm 1981 (sống); Anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 1999; Vợ, con: Không; Tiền sự: không; Tiền án: 02 lần:

Lần 01: Vào ngày 30/9/2017 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 10/10/2019.

Lần 02: Vào ngày 13/7/2020 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 07/8/2022.

Bị can bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 21/10/2022 và đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 27/10/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6) **Nguyễn Trung B** (tên gọi khác: B S), sinh năm 1981. Nơi sinh: Hậu Giang.

Nơi đăng ký thường trú: 703E, Tổ 3, khu vực 01, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: Số 8, khu vực 4, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn (văn hóa): 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Trung V (Chết) và bà Trương Thị C (Chết); Anh, chị, em ruột: Có 03 người; Vợ: Ngô Thị Thùy T, sinh năm 1988; Con: Không; Tiền sự: không; Tiền án: Vào ngày 28/7/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 10 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vào ngày 15/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp hình phạt 08 năm 08 tháng 23 ngày tù, chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2020.

Bị can bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 15/11/2022 và đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 17/11/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cần Thơ, đến ngày 04/01/2023 chuyển đến Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7) **Nguyễn Văn M**, (tên gọi khác: M), sinh năm 1982. Nơi sinh: Kiên Giang.

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn (văn hóa): 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1961 (Sống) và bà Lê Thị N, sinh năm 1964 (sống); Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1987; Vợ: Nguyễn Thị Bích L (đã ly hôn); Con: có 02 người, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2008; Tiền sự: không; Tiền án: Không.

Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1) Anh **Trần Thanh H**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 08, khu vực B, phường P, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

2) Chị **Dương Ngọc B**, sinh năm 1999. Đăng ký thường trú: Ấp N, xã Q, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: Số 51F7, đường 3/2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

3) Chị **Trần Quý P**, sinh năm 1995. Đăng ký thường trú: Số 20, đường Hai Bà Trưng, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. Chỗ ở: Nhà trọ Nguyễn Gia, hẻm 117, đường 3/2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

4) Chị **Huỳnh Thị Tố T**, sinh năm 1994. Đăng ký thường trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh B Dương. (Vắng mặt)

5) Chị **Lê Huỳnh N**, sinh năm 2003. Đăng ký thường trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở: Số 140/4, hẻm 4, Trần Vĩnh Kiết, khu vực 01, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

6) Chị **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 2002. Đăng ký thường trú: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: Số 140/4, hẻm 4, Trần Vĩnh Kiết, khu vực 01, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

7) Anh **Đỗ Trung K**, sinh năm 2003. Đăng ký thường trú: Số 111, Tôn Đức Thắng, khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: Số 180/5C, hẻm 558, đường 30/4, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

8) Anh **Danh Vĩnh T**, sinh năm 2003. Đăng ký thường trú: Khu phố 8, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: Số 29/6, đường 30/4, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

9) Chị **Huỳnh Thị Hải Y**, sinh năm 2002. Đăng ký thường trú: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở: Ký túc xá khu B, khu 2, trường Đại học Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1) Ông **Dương Văn N**, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền: Chị **Dương Ngọc B**, sinh năm 1999. Đăng ký thường trú: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: Số 51F7, đường 3/2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. (Giấy ủy quyền ngày 31/10/2022) (Có đơn xin vắng mặt)

2) Anh **Trần Trí A**, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Chị **Trần Quí P**, sinh năm 1995. Đăng ký thường trú: Số 20, đường Hai Bà Trưng, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. Chỗ ở: Nhà trọ Nguyễn Gia, hẻm 117, đường 3/2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. (Giấy ủy quyền ngày 20/12/2022) (Có mặt)

3) Ông **Nguyễn Minh L**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền: Chị **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 2002. Đăng ký thường trú: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: Số 140/4, hẻm 4, Trần Vĩnh Kiệt, khu vực 01, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (Giấy ủy quyền ngày 17/3/2023) (Có đơn xin vắng mặt)

4) Bà **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1980. Đăng ký thường trú: Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

5) Anh **Trần Thế A**, sinh năm 1994. Đăng ký thường trú: Ấp 6, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở: Tổ 55, khu vực 11, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

6) Chị **Dương Thị Trúc L**, sinh năm 1993. Đăng ký thường trú: Số 479, khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: Tổ 55, khu vực 11, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

7) Anh **Đặng Thế M**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 91/4, đường 30/4, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

8) Anh **Nguyễn Ngọc K**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 13, khu vực T, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

9) Anh **Đào Chí C**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 274/8, khu vực 4, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

10) Anh **Võ Văn T**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

11) Anh **Dương Quốc H**, sinh năm 1996. Đăng ký thường trú: Số 10/5, khóm H, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Phòng trọ 20 nhà trọ Thành Trọng, khóm T, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

12) Ông **Nguyễn H**, sinh năm 1962. Đăng ký thường trú: Số 18/30, Đại lộ Hòa B, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Tổ 62, khu vực 9, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7 năm 2022, Lê Chí K tạm trú 360B, khu vực 6, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, đến thuê phòng trọ tại khu nhà trọ Mỹ Duyên tại số 5S/5, khu vực 4, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, tại đây K gặp Châu Huy C (Sơn Đen). Châu Huy C nói với K khi nào lấy trộm được xe đem về bán cho Châu Huy C, sau đó Nguyễn Trung B (B Sói) đến ở trọ gặp Châu Huy C và K, B nhờ Châu Huy C nói với K khi nào đi trộm cắp được xe thì bán cho B, Châu Huy C đồng ý và nói cho K biết. Đến khoảng tháng 9 năm 2022, Nguyễn Thạch Quốc C (C Râu) và Lý Ngọc K1 gặp Lê Chí K nên K rủ Nguyễn Thạch Quốc C và Lý Ngọc K1 đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì Nguyễn Thạch Quốc C và Lý Ngọc K1 đồng ý. Trong thời gian từ tháng 8 năm 2022 đến tháng 10 năm 2022, Lê Chí K cùng với các bị can Phan Thanh V, Châu Huy C, Lý Ngọc K1, Nguyễn Trung B, Nguyễn Thạch Quốc C đã thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Ninh Kiều, quận Bình Thủy, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào đêm ngày 19/8/2022, Lê Chí K điện thoại rủ Lý Ngọc K1 đi lấy trộm tài sản, K điều khiển xe mô tô biển số 65B2-36153 của bạn gái K là Dương Thị Trúc L chở K1 đến nhà trọ Nguyễn Gia, hẻm 117 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, K kêu K1 ở ngoài giữ xe còn K đi vào trong dãy nhà trọ lấy được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Click, màu xanh, biển số 67H1 - 292.29 của chị Trần Quý P rồi kêu K1 điều khiển xe vừa lấy trộm về đến khu đất trống thuộc khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, K rút dây điện xe mô tô chạy về nhà trọ Mỹ Duyên. Châu Huy C giới thiệu cho K bán cho Nguyễn Văn M (M) tại tỉnh Kiên Giang được số tiền 7.000.000 đồng, K cho K1 1.000.000 đồng, cho Châu Huy C 1.000.000 đồng còn lại số tiền 5.000.000 đồng K tiêu xài cá nhân.

Căn cứ Kết luận định giá số 2061/KL-HĐĐG ngày 02/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Click, biển số 67H1-292.29, màu xanh, mua vào năm 2015. Tình trạng xe bình thường, đã qua sử dụng, có giá trị 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Vụ thứ hai: Vào đêm ngày 31/8/2022, Lê Chí K điều khiển xe mô tô biển số 65B2-361.35 đi lòng vòng quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ để tìm xe mô tô lấy trộm. Khi K đến nhà trọ Minh Quân, địa chỉ số 121A/3 khu vực 1, phường

An B, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, K phát hiện dãy nhà trọ cửa rào không có khóa. K quay về nhà trọ Mỹ Duyên cất xe, rồi thuê xe quay lại nhà trọ Minh Quân, mở cửa rào đi vào phát hiện có 01 xe Winner màu xanh, trắng biển số 68M1 - 238.69 của chị Huỳnh Thị Tô T đậu trước cửa phòng trọ, K lấy trộm chiếc xe rồi bứt dây điện và đạp nổ máy chạy về nhà trọ cất giấu. Sau đó, K bán chiếc xe này cho Nguyễn Trung B nhưng B không mua, B liên hệ với Dương Quốc H bán chiếc xe Winner biển số 68M1 - 238.69 với giá 7.000.000 đồng, K cho B 600.000 đồng, còn lại 6.400.000 đồng K tiêu xài cá nhân. Sau khi Cơ quan điều tra làm việc Dương Quốc H đã giao nộp lại xe đã mua.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 2059/KL-HĐĐG ngày 02/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số: 68M1-238.69, màu xanh trắng, số khung: 2604CTY07562, số máy: KC26B1108618, đăng ký lần đầu năm 2017. Tình trạng xe bình thường, đã qua sử dụng. Chất lượng còn lại 55% là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Vụ thứ ba: Vào đêm ngày 06/09/2022, Lê Chí K điều khiển xe mô tô biển số: 65B2-361.35 đi đến nhà trọ Trí Quỳnh, địa chỉ số 104/4 khu vực 01, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ phát hiện có nhiều xe mô tô đậu phía ngoài phòng trọ, K nhìn thấy một chiếc xe mô tô hiệu Vision màu trắng biển số 84H1-452.78 của chị Lê Huỳnh N nên K quay về rủ Châu Huy C lấy trộm. K nhờ Dương Thị Trúc L chở K đi công chuyện, Châu Huy C nhờ Nguyễn Thạch Quốc C chở đến địa điểm. Khi đến cách nhà trọ Trí Quỳnh khoảng 100 mét, K và Châu Huy C xuống xe, L và Nguyễn Thạch Quốc C quay về. K mở cửa rào đi vào nhà trọ, Châu Huy C ở bên ngoài canh đường, K lấy một chiếc xe loại Vision màu trắng đen biển số 84H1- 452.78 rồi cùng với Châu Huy C dẫn xe được khoảng 100 mét, K dùng cây tua vít nạy nắp chụp ổ khóa, đục lỗ phần nhựa gần ổ khóa điện của xe, bứt dây điện nhưng vẫn không đạp nổ máy xe được và xe có cài đặt định vị, K và Châu Huy C bỏ lại chiếc xe này ở bụi tre, đến sáng ngày 06/9/2022, người dân gần nhà trọ Trí Quỳnh phát hiện nên trình báo công an phường An B, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thu giữ và trả lại xe cho chị Lê Huỳnh N.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 2057/KL-HĐĐG ngày 01/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 84H1-452.78, màu trắng đen, số khung: 5836LZ001460, số máy:

JF86E7001626, đăng ký lần đầu ngày 03/11/2020, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035695. Tình trạng xe bình thường, đã qua sử dụng. Chất lượng còn lại 75% là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Vụ thứ tư: Cùng trong đêm ngày 06/9/2022, sau khi bỏ xe Vision biển số 84H1-452.78, Lê Chí K và Châu Huy C tiếp tục quay lại dãy nhà trọ Trí Quỳnh lấy trộm một chiếc xe Wave Alpha, màu xanh biển số 69D1 - 225.44 của chị Nguyễn Ngọc T. K dẫn xe ra cổng bứt dây điện đạp nổ máy, K điều khiển chở C về nhà trọ. C mua luôn xe này với giá 3.000.000 đồng, do C có tham gia trộm xe cùng K nên C trả cho K số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, C lấy biển số xe 83P2-304.49 gắn vào xe mô tô biển số 69D1-225.44 rồi bán xe cho Đặng Thế M (Minh Địa) với giá 4.000.000 đồng, C thu lợi được 1.000.000 đồng. Khi công an mời làm việc, Đặng Thế M đã giao nộp xe.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 2054/KL-HĐĐG ngày 01/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số: 69D1-225.44 màu xanh đen bạc, số khung: 1210DY751712, số máy: HC12E5751719, đăng ký lần đầu ngày 07/10/2015. Tình trạng xe bình thường, đã qua sử dụng. Chất lượng còn lại 50% là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Vụ thứ năm: Vào đêm ngày 08/9/2022, Lê Chí K điều khiển xe Wave biển số 65B2- 361.53 chở Lý Ngọc K1 đi đến nhà trọ số 180/5C đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, K kêu K1 ở ngoài trông xe, còn K đi vào trong nhà trọ lấy trộm một chiếc xe Wave Alpha biển số 83P2 - 304.49 của anh Đỗ Trung K, K kêu K1 điều khiển xe lấy trộm được còn K điều khiển xe kè xe K1 đến khu đất trống thuộc khu dân cư 91B, K bứt dây điện để nổ máy xe, chạy xe về nhà trọ của mẹ K ở phường An B, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ để gửi. Sau đó, quay lại lấy xe đem bán cho Châu Huy C được 3.000.000 đồng, K cho K1 1.000.000 đồng, xe này không thu hồi được.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 1749/KL-HĐĐG ngày 19/9/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 83P2-304.49, màu xám bạc đen, số khung: RLHHC1216DY542703, số máy: HC12E5542759. Tình trạng xe bình thường, đã qua sử dụng. Chất lượng còn lại 50% là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm ngàn đồng).

Vụ thứ sáu: Cùng đêm ngày 08/9/2022, K và K1 khi đi đến nhà trọ địa chỉ 29/6 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, K và K1 phá cửa rào vào trong, thấy có nhiều xe đậu phía ngoài cửa phòng trọ, K lấy trộm một chiếc xe Wave Alpha màu trắng biển số 68G1 - 168.66 của anh Danh Vĩnh T rồi bứt dây điện nổ máy xe cùng với K1 chạy về nhà trọ Mỹ Duyên cất giấu. Sau đó, K bán chiếc xe này cho Nguyễn Trung B với giá 3.500.000 đồng, K cho K1 1.000.000 đồng, B và K sơn lại chiếc xe thành màu đỏ đen. B tiếp tục liên hệ với người bạn tên T ở Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nói là có chiếc xe Wave không giấy tờ, nhờ T giới thiệu bán dùm, T tiếp tục giới thiệu cho 02 người thanh niên (Không rõ họ tên và địa chỉ) gần bệnh viện phụ sản Phương Châu thuộc quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, B bán chiếc Wave Alpha biển số 68G1 - 168.66 với giá 4.500.000 đồng, xe này không thu hồi được.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 1800/KL-HĐĐG ngày 27/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số: 68G1-168.66, màu trắng đen bạc, số khung: 1218DY060279, số máy: E3X9E006605, đăng ký lần đầu vào ngày 18/10/2013, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 064794. Tình trạng xe bình thường, đã sử dụng. Chất lượng còn lại 40% là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Vụ thứ bảy: Vào đêm ngày 08/9/2022, Lê Chí K cùng với Lý Ngọc K1 tiếp tục quay lại nhà trọ địa chỉ 29/6 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, thấy chưa bị phát hiện nên K kêu K1 đi vào trong nhà trọ tiếp tục lấy trộm thêm một chiếc xe hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 64D1-643.63 của chị Huỳnh Thị Hải Y, sau đó K và K1 tiếp tục kè chiếc xe này chạy về nhà trọ Mỹ Duyên. K bán chiếc xe cho Châu Huy C với giá 5.000.000 đồng, K chia cho K1 1.000.000 đồng. Sau đó, Châu Huy C đem xe mô tô này đến Tắc Cậu thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang bán cho Nguyễn Văn M được số tiền 6.000.000 đồng, C thu lợi được 1.000.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 1780/KL-HĐĐG ngày 23/9/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter mẫu xe Yamaha Exciter 150 loại MX King, biển số 64D1-643.63, màu xanh đen, mua mới vào năm 2021. Tình trạng xe bình thường, đã qua sử dụng. Chất lượng còn lại 80% là 37.500.000 đồng (Ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Vụ thứ tám: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/10/2022, Lê Chí K điều khiển xe mô tô Wave Alpha biển số 65B2-361.35 chở Dương Thị Trúc L đi chơi, khi đến gần cầu Rạch Súc đường Nguyễn Văn Linh thuộc phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, K phát hiện có một chiếc xe mô tô loại Wave Alpha biển số 69F1 - 465.16 của chị Dương Ngọc B đậu bên cạnh trụ sở Công ty Đại Phát Thịnh, địa chỉ số 528B/8 Nguyễn Thị Tào, khu vực B An, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ không có người trông coi, K điện thoại cho Nguyễn Thạch Quốc C chạy lại chỗ K, K kêu L quay về nhà trọ, còn K đứng đợi Nguyễn Thạch Quốc C đến chỗ K đi lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 69F1 - 465.16, rồi bứt dây điện và nổ máy xe, sau đó K tháo biển số 69F1 - 465.16 ra đem về phòng trọ cất giữ, gắn biển số 70C1 - 005.93 vào và đem bán cho Đào Chí C, nhưng C không mua, C tiếp tục giới thiệu K bán xe cho Nguyễn Ngọc K với giá 3.000.000 đồng, K chia cho Nguyễn Thạch Quốc C 1.500.000 đồng. Sau khi Cơ quan điều tra mời làm việc, Nguyễn Ngọc K đã giao nộp lại xe.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự -Ủy ban nhân dân quận B Thủy kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, số máy: JA39E0778500, số khung: 3903HY798366, màu sơn xanh đen bạc, dung tích xi lanh: 109 cm³, mang biển số 69F1-465.16, hiện trạng tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản, xe mô tô còn nguyên vẹn, đã qua sử dụng (còn sử dụng được) là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Vụ thứ chín: Do không có tiền tiêu xài, Phan Thanh V điện thoại rủ Lê Chí K đi tìm tài sản lấy trộm, K đồng ý. K điều khiển xe mô tô Wave Alpha biển số 65B2-361.35 đến rước V đi tìm tài sản lấy trộm, đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/10/2022 K chở V đến khu vực B An, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, phát hiện một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Spark RX màu sơn xanh trắng đen biển số 65E1- 343.51 của anh Trần Thanh H đang dựng trước cửa nhà, không có người trông coi nên V mở lưới hàng rào B40 đi vào lấy trộm xe, K dùng thanh kim loại đầu dẹp nhọn có chiều dài 1,5cm màu nâu đen và một cờ lê bằng kim loại màu trắng bề khóa chiếc xe mô tô, V điều khiển xe vừa lấy trộm về đến đoạn đường vắng gần nhà trọ của K, K lấy biển số 69F1- 46516 gắn vào xe lấy trộm, còn biển số 65E1- 343.51 K để vào cốp xe. K cất xe Wave ở phòng trọ số 3, tổ 55, khu vực 11, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ của K, rồi K điều khiển xe trộm được đem về nhà trọ của K cất giấu. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Chí K thu giữ toàn bộ tang vật.

Căn cứ Kết luận định giá số 112/KL-HĐĐGTS ngày 26/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ô Môn kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Spark RS màu xanh trắng đen, biển số 65E1- 343.51, số khung: XMLEUG021111030336, số máy: G3A2E-030336 đã qua sử dụng. Giá trị của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản ngày 21/10/2022 là 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản trong các vụ trộm cắp là 252.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng).

Nguyễn Văn M thừa nhận vào khoảng tháng 9 năm 2022, Châu Huy C giới thiệu Lê Chí K bán cho M 01 xe mô tô hiệu Honda Click với giá 7.000.000 đồng và Châu Huy C bán cho M 01 xe mô tô Yamaha Exciter 150 loại MX King màu xanh với giá 6.000.000 đồng tại Tắc Cậu thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, khi mua xe K và C nói cho M biết hai xe mô tô bán là do trộm cắp mà có, M vẫn đồng ý mua, sau khi mua xe M liên lạc với người thanh niên (Không rõ họ tên và địa chỉ) làm giả 02 giấy đăng ký xe mô tô này, khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ mời M làm việc đã giao nộp lại xe mô tô và giấy đăng ký xe giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 050112, biển số đăng ký 68L1-120.15 mang tên chủ xe Nguyễn Văn C là giấy giả. Căn cứ Kết luận giám định số 15/KL-KTHS-TL ngày 03/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cần giám định hiệu A là giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả.

Đối với việc Nguyễn Văn M làm giả giấy đăng ký xe mô tô xảy ra trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Dương Thị Trúc L, có sử dụng xe mô tô xe mô tô biển số 65B2-361.35 chở K và cho K mượn xe, K điều khiển xe đi lấy trộm tài sản, L không biết và không có tham gia nên không đủ cơ sở xử lý.

Đối với Dương Quốc H có mua xe mô tô hiệu Winner biển số 68M1 - 238.69, Nguyễn Ngọc K có mua xe mô tô Wave màu xanh trắng có gắn biển số 70C1 - 005.93 do K bán, nhưng H và K không biết xe là do K trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở xử lý. Đối với Đặng Thế M có mua xe mô tô biển số 83P2-304.49 của Châu Huy C bán, nhưng M không biết xe này do trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở xử lý.

Đối với 01 biển số xe 67B2-077.78 qua xác minh là xe Honda Vario màu sơn đen, số máy: KF11E2086046, số khung MH1KF1127KH088861 do anh Nguyễn Văn H sinh năm 1982, cư trú ấp Long Thạnh 2, xã Long Hòa, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang là chủ sở hữu, anh Hóa bị mất trộm xe tại khóm B Đức 2, phường B đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã gửi công văn Cơ quan cảnh sát điều tra điều tra Công an thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang để tiếp nhận điều tra theo thẩm quyền.

Đối với 01 biển số xe 70C1-005.93 qua xác minh là của xe mô tô Honda Wave, số máy: JC43E-6064927, số khung RLHJC4323BY619034 do ông Tô Thanh B sinh năm 1974, cư trú ấp Long Phú, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh là chủ sở hữu, ông B bị mất trộm xe tại địa chỉ ấp 5, xã Vị Thạnh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã gửi công văn cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để tiếp nhận điều tra theo thẩm quyền.

Về xử lý vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã trả lại tài sản cho các bị hại gồm: Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SPARK RX, màu xanh, trắng, đen, số khung: MLEUG021111030336, số máy G3A2F-030336, đã qua sử dụng; 01 (một) biển số 65E1 - 343.51 đã qua sử dụng; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy tên Trần Thanh Hòa; 01 (một) giấy phép lái xe tên Trần Thanh H; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Trần Thanh H cho anh Trần Thanh H; Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, bạc, số khung: 3903HY798366, số máy JA39E0778500, đã qua sử dụng, 01 (một) biển số xe 69F1-465.16 đã qua sử dụng cho chị Dương Ngọc B; Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Click, màu xanh-đen, số khung: MLH5F3509F51191584, số máy F350E0191584, đã qua sử dụng cho chị Trần Quý P; Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 loại MX King, màu xanh đen, số khung: MH3UG0750MK086961, số máy G3E6E0626609, đã qua sử dụng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn cho chị Huỳnh Thị Hải Y; Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen đỏ trắng, số khung: 1210DY751712, số máy HC12E5751719, đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Ngọc T.

Còn tạm giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Winner, màu trắng đen, số khung: RLHKC2604GY076562, số máy KC26E1108618, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave alpha, màu xanh-đen-bạc, biển số: 65B2-361.53, số khung: RLHJA3918KY273531, số máy JA39E-1135453, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 115374 tên Dương Thị Trúc L; 01 (một) biển số xe 83P2- 304.49; 01 (một) nón kết màu

đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu bạc, có chữ NAPOLEE; 01 (một) quần jean nam dài, màu đen có nhãn hiệu JEANS FASHION đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun tay dài, cổ tròn có màu trắng, phía trước có dòng chữ Fly Emirates, đã qua sử dụng; 01 (một) thanh kim loại màu nâu có chiều dài 8,5cm có một đầu dẹp 2cm; 01 (một) chìa khóa có hai đầu (12 và 8) màu trắng (cờ lê); 01 (một) cờ lê có hai đầu 12 và 10 màu xám; 01 (một) cờ lê có hai đầu 14 và 17 màu xám; 01 (một) cờ lê có hai đầu 10 và 10 màu bạc: CHROME VANADIUM; 01 (một) cờ lê có hai đầu 10 và 10 màu bạc: YETP USA Standarol; 01 (một) cờ lê có hai đầu 9 và 9 màu xám bạc CHROME VANA BIUM; 01 (một) cờ lê có hai đầu 8 và 8 màu bạc, YETI USA Standand; 01 (một) tua vít bằng kim loại màu bạc có phần cán màu đen; 01 (một) thanh lục giác bằng kim loại màu bạc; 01 (một) ná thun màu vàng, phần cái bằng cây màu nâu; 08 (tám) viên đá màu nâu; 01 (một) quần jean sọt màu xanh không nhãn hiệu; 01 (một) thanh kim loại màu nâu có chiều dài (5cm), phần thân dẹp mũi nhọn dài 3,5cm ngang 0,8cm, phần đầu hình lục giác dài 1,5cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải, nhãn hiệu UNIVERSITYJEANS, sọc trắng xanh đen (Tất cả đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại: anh Trần Thanh H, chị Dương Ngọc B, chị Trần Quý P, chị Huỳnh Thị Hải Y, chị Nguyễn Ngọc T và chị Lê Huỳnh N đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 83P2 - 304.49 không thu hồi được, anh Đỗ Trung K yêu cầu bồi thường số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm ngàn đồng). Đối với xe Wave Alpha màu trắng biển số 68G1 - 168.66 không thu hồi được, anh Danh Vĩnh T yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSOM ngày 25/4/2023 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ để xét xử: Lê Chí K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Lý Ngọc K1 và Phan Thanh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Châu Huy C và Nguyễn Thạch Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Nguyễn Trung B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn M về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, về nhân thân, về tình tiết tăng nặng cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Chí K mức án từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng: Điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lý Ngọc K1 mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng: Điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Thanh V mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Châu Huy C mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thạch Quốc C mức án từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung B mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; Điều 65; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe 83P2- 304.49; 01 (một) nón kết màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu bạc, có chữ NAPOLEE; 01 (một) quần jean nam dài, màu đen có nhãn hiệu JEANS FASHION đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun tay dài, cổ tròn có màu trắng, phía trước có dòng chữ Fly Emirates, đã qua sử dụng; 01 (một) thanh kim loại màu nâu có chiều dài 8,5cm có một đầu dẹp 2cm; 01 (một) chìa khóa có hai đầu (12 và 8) màu trắng (cờ lê); 01 cờ lê có hai đầu 12 và 10 màu xám; 01 (một) cờ lê có hai đầu 14 và 17 màu xám; 01 (một) cờ lê có hai đầu 10 và 10 màu bạc: CHROME VANADIUM; 01 (một) cờ lê có hai đầu 10 và 10 màu bạc: YETP USA Standarol; 01 (một) cờ lê có hai đầu 9 và 9 màu xám bạc CHROME VANA BIUM; 01 (một) cờ lê có hai đầu 8 và 8 màu bạc, YETI USA Standand; 01 (một) tua vít bằng kim loại màu bạc có phần cán màu đen; 01 (một) thanh lục giác bằng kim loại màu bạc; 01 (một) ná thun màu vàng, phần cái bằng cây màu nâu; 08 (tám) viên đá màu nâu; 01 (một) quần jean sọt màu xanh không nhãn hiệu; 01 (một) thanh kim loại màu nâu có chiều dài (5cm), phần thân dẹp mũi nhọn dài 3,5cm ngang 0,8cm, phần đầu hình lục giác dài 1,5cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải, nhãn hiệu UNIVERSITYJEANS, sọc trắng xanh đen (Tất cả đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho chị Huỳnh Thị Tô T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Winner, màu trắng đen, số khung: RLHKC2604GY076562, số máy KC26E1108618, đã qua sử dụng;

+ Đối với tài sản thu giữ của Dương Thị Trúc L: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave alpha, màu xanh-đen-bạc, biển số: 65B2-361.53, số khung: RLHJA3918KY273531, số máy JA39E-1135453, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 115374 tên Dương Thị Trúc L, do L không biết việc K mượn xe đi trộm cắp tài sản nên đề nghị trả lại cho L.

+ Buộc bị cáo K nộp lại số tiền 23.900.000 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc trộm cắp tài sản để sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Buộc bị cáo K1 nộp lại số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Huy C nộp lại số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Quốc C nộp lại số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Buộc bị cáo B nộp lại số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc: Bị cáo K và K1 bồi thường số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm ngàn đồng) cho anh Đỗ Trung K; Bị cáo K và K1 bồi thường số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) cho anh Danh Vĩnh T. Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho chị Huỳnh Thị Hải Y.

- Các bị cáo thừa nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô Môn, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám xét; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Các Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều, quận B Thủy, quận Ô Môn; Biên bản ghi lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền tiêu xài nên các bị cáo Lê Chí K, Phan Thanh V, Lý Ngọc K1, Nguyễn Thạch Quốc C, Châu Huy C và Nguyễn Trung B đã thống nhất, cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể: Vào khoảng tháng 7 năm 2022, bị cáo K đến thuê phòng trọ tại khu nhà trọ Mỹ Duyên, K gặp bị cáo Huy C. Bị cáo Huy C nói với bị cáo K khi nào lấy trộm được xe đem về bán cho Huy C, sau đó bị cáo B đến ở trọ gặp bị cáo Huy C và K, bị cáo B nhờ bị cáo Huy C nói với

K khi nào đi trộm cắp được xe thì bán cho B, bị cáo Huy C đồng ý và nói cho K biết. Khoảng tháng 9 năm 2022, bị cáo Quốc C và K1 gặp bị cáo K nên K rủ bị cáo Quốc C và K1 đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo Quốc C và K1 đồng ý. Trong thời gian từ tháng 8 năm 2022 đến tháng 10 năm 2022, bị cáo K cùng với các bị cáo V, Huy C, K1, B, Quốc C đã thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Ninh Kiều, quận B Thủy, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ với tổng giá trị tài sản là 252.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng).

Các bị cáo thống nhất khai nhận hành vi trộm cắp tài sản đem bán nhằm thu lợi bất chính, điều này cho thấy các bị cáo phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Cụ thể:

Bị cáo K đã thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản, giá trị tài sản 252.000.000 đồng, thu lợi bất chính 23.900.000 đồng. Hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Bị cáo K1 đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, giá trị tài sản 96.000.000 đồng, thu lợi bất chính 4.000.000 đồng. Bị cáo K1 đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội được xác định là tái phạm theo Bản án số 228/2013/HS-ST ngày 26/9/2013. Đến năm 2022 lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi của bị cáo K1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Bị cáo V đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, giá trị tài sản là 85.000.000 đồng. Bị cáo V đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội được xác định là tái phạm theo Bản án số 53/2020/HS-ST ngày 13/7/2020. Đến năm 2022 lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Huy C đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, giá trị tài sản là 37.000.000 đồng, thu lợi bất chính 4.500.000 đồng. Bị cáo Huy C đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội được xác định là tái phạm theo Bản án số 204/2003/HS-ST ngày 25/02/2003. Đến năm 2022 lại tiếp tục hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi của bị cáo Huy C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Quốc C đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, giá trị tài sản là 9.000.000 đồng, thu lợi bất chính 1.500.000 đồng. Bị cáo Quốc C đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội được xác định là tái phạm theo Bản án số 36/2019/HS-ST ngày 22/7/2019. Đến năm 2022 lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi của bị cáo Quốc C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Bị cáo B hứa hẹn trước với bị cáo K để mua xe Wave Alpha màu trắng biển số 68G1 - 168.66 của anh Danh Vĩnh Tiến với giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) do bị cáo K trộm cắp mà có về bán lại để thu lợi và giúp sức cho bị cáo K bán xe Winner màu xanh, trắng biển số 68M1 - 238.69 của chị Huỳnh Thị Tố Thiên với giá 7.000.000 đồng, bị cáo B thu lợi bất chính tổng số tiền 1.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn M biết xe mô tô hiệu Honda Click, biển số 67H1 - 292.29 và xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 64D1 - 643.63 do bị cáo K và Huy C bán cho bị cáo là do trộm cắp mà có nhưng vẫn mua nhằm phục vụ nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Do đó, việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo K, K1 và Huy C là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức hành vi phạm tội, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhiều lần. Các bị cáo K, K1, V, Quốc C, Huy C và B là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi phạm tội, biết việc cùng nhau hứa hẹn, giúp sức trong việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo vì tham lam, muốn có tiền nhanh chóng mà không cần phải lao động nhằm phục vụ nhu cầu tiêu xài của bản thân nên đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để thu lợi bất chính và chia nhau tiêu xài; Bị cáo Mẫu là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức hành vi phạm tội, biết rõ hành vi tiêu thụ tài sản do người

khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để thu lợi bất chính nhằm phục vụ nhu cầu cá nhân.

Xét thấy, các bị cáo K, K1, V, Quốc C, Huy C và B có vai trò đồng phạm trong thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K là người cầm đầu thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo K1, V, Huy C, Quốc C và B là người thực hành, giúp sức tích cực để cùng nhau phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi phạm tội do từng bị cáo gây ra. Do đó, để giáo dục răn đe các bị cáo, góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như sau:

Bị cáo K có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, phạm tội hai lần trở lên và tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b, g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo K1, Huy C và M có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo B có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện các bị cáo K, V, K1, Quốc C, Huy C và B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là người có trình độ văn hóa thấp, gia đình khó khăn, tại phiên tòa bị cáo K và K1 tự nguyện bồi thường cho bị hại nên đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết này và xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo để cân nhắc hình phạt khi lượng hình.

Đối với bị cáo M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại là chị Trần Quý P, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại là chị Huỳnh Thị Hải Y. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có ông bà là người có công với Nhà nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Để tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa nêu trên là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại: anh Trần Thanh H, chị Dương Ngọc B, chị Trần Quý P, chị Huỳnh Thị Hải Y, chị Nguyễn Ngọc T và chị Lê Huỳnh N đã nhận lại tài sản bị mất trộm không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận việc bị cáo K và K1 bồi thường số tiền 10.500.000 đồng cho anh Đỗ Trung Kiên. Mỗi bị cáo thống nhất bồi thường cho anh Kiên số tiền 5.250.000 đồng.

Ghi nhận việc bị cáo K và K1 bồi thường số tiền 12.000.000 đồng cho anh Danh Vĩnh T. Mỗi bị cáo thống nhất bồi thường cho anh Tiến số tiền 6.000.000 đồng.

Ghi nhận việc bị cáo M bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho chị Huỳnh Thị Hải Y.

[8] Đối với Dương Quốc H có mua xe mô tô hiệu Winner biển số 68M1 - 238.69, Nguyễn Ngọc K có mua xe mô tô Wave màu xanh trắng gắn biển số 70C1 - 005.93 do bị cáo K bán, H và K không biết xe do bị cáo K trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở xử lý. Đối với Đặng Thế M có mua xe mô tô biển số 83P2-304.49 của bị cáo Châu Huy C bán, M không biết xe này do trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở xử lý. H, K và M không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Đối với Dương Thị Trúc L, sử dụng xe mô tô biển số 65B2-361.35 chở bị cáo K và cho bị cáo K mượn xe đi lấy trộm tài sản, L không biết và không có tham gia nên không đủ cơ sở xử lý nên không đặt ra xem xét.

Đối với việc Nguyễn Văn M làm giả giấy đăng ký xe mô tô xảy ra trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 biển số xe 67B2-077.78 qua xác minh là xe Honda Vario màu sơn đen, số máy: KF11E2086046, số khung MH1KF1127KH088861 do anh

Nguyễn Văn H là chủ sở hữu bị mất trộm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã gửi công văn Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang để tiếp nhận điều tra theo thẩm quyền nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 biển số xe 70C1-005.93 qua xác minh là của xe mô tô Honda Wave, số máy: JC43E-6064927, số khung RLHJC4323BY619034 do ông Tô Thanh B là chủ sở hữu bị mất trộm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã gửi công văn cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để tiếp nhận điều tra theo thẩm quyền nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Lê Chí K, Lý Ngọc K1, Phan Thanh V, Châu Huy C, Nguyễn Thạch Quốc C và Nguyễn Trung B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố: Nguyễn Văn M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Chí K.

Xử phạt: Lê Chí K 10 (mười) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2022.

- Áp dụng: Điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý Ngọc K1.

Xử phạt: Lý Ngọc K1 05 (năm) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2022.

- Áp dụng: Điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Thanh V.

Xử phạt: Phan Thanh V 05 (năm) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2022.

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Châu Huy C.

Xử phạt: Châu Huy C 05 (năm) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2022.

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thạch Quốc C.

Xử phạt: Nguyễn Thạch Quốc C 04 (bốn) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2022.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung B.

Xử phạt: Nguyễn Trung B 02 (hai) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2022.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

Xử phạt: Nguyễn Văn M 03 (ba) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/6/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ quy định tại các Điều 87, 92 Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe 83P2- 304.49; 01 (một) nón kết màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu bạc, có chữ NAPOLEE; 01 (một) quần jean nam dài, màu đen có nhãn hiệu JEANS FASHION đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun tay dài, cổ tròn có màu trắng, phía trước có dòng chữ Fly Emirates, đã qua sử dụng; 01 (một) thanh kim loại màu nâu có chiều dài 8,5cm có một đầu dẹp 2cm; 01 (một) chìa khóa có hai đầu (12 và 8) màu trắng (cờ lê); 01 (một) cờ lê có hai đầu 12 và 10 màu xám; 01 (một) cờ lê có hai đầu 14 và 17 màu xám; 01 (một) cờ lê có hai đầu 10 và 10 màu bạc: CHROME VANADIUM; 01 (một) cờ lê có hai đầu 10 và 10 màu bạc: YETP USA Standarol; 01 (một) cờ lê có hai đầu 9 và 9 màu xám bạc CHROME VANADIUM; 01 (một) cờ lê có hai đầu 8 và 8 màu bạc, YETI USA Standard; 01 (một) tua vít bằng kim loại màu bạc có phần cán màu đen; 01 (một) thanh lục giác bằng kim loại màu bạc; 01 (một) ná thun màu vàng, phần cái bằng cây màu nâu; 08 (tám) viên đá màu nâu; 01 (một) quần jean sọt màu xanh không nhãn hiệu; 01 (một) thanh kim loại màu nâu có chiều dài (5cm), phần thân dẹp mũi nhọn dài 3,5cm ngang 0,8cm, phần đầu hình lục giác dài 1,5cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải, nhãn hiệu UNIVERSITYJEANS, sọc trắng xanh đen (Tất cả đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho chị Huỳnh Thị Tố T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Winner, màu trắng đen, số khung: RLHKC2604GY076562, số máy KC26E1108618, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Dương Thị Trúc L: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave alpha, màu xanh-đen-bạc, biển số: 65B2-361.53, số khung: RLHJA3918KY273531, số máy JA39E-1135453, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 115374 tên Dương Thị Trúc L.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/4/2023 của Công an quận Ô Môn)

+ Tịch thu lưu hồ sơ: 07 (bảy) bao thư niêm phong chứa đĩa DVD ghi hình có âm thanh hỏi cung các bị cáo (chuyển cùng hồ sơ vụ án).

+ Buộc bị cáo Lê Chí K nộp lại số tiền 23.900.000 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Lý Ngọc K1 nộp lại số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Châu Huy C nộp lại số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thạch Quốc C nộp lại số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Trung B nộp lại số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính sung vào công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Bị cáo Lê Chí K có trách nhiệm bồi thường cho anh Đỗ Trung K số tiền 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

- Bị cáo Lý Ngọc K1 có trách nhiệm bồi thường cho anh Đỗ Trung K số tiền 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

- Bị cáo Lê Chí K có trách nhiệm bồi thường cho anh Danh Vĩnh T số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

- Bị cáo Lý Ngọc K1 có trách nhiệm bồi thường cho anh Danh Vĩnh T số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Văn M có trách nhiệm bồi thường cho chị Huỳnh Thị Hải Y số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Anh K, anh T và chị Y) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (Bị cáo K, K1 và M) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Chí K phải nộp số tiền 562.500 đồng (Năm trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lý Ngọc K1 phải nộp số tiền 562.500 đồng (Năm trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bích Vân

Trần Thị Hồng Yến

Lê Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng

